

DANH SÁCH BÁN TRÚ NĂM HỌC 2019 - 2020**KHỐI 10 - NỮ**

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	ĐOÀN THỊ BÍCH NGỌC	15/01/2004	Nữ	10A1	
2	NGUYỄN PHAN ĐAN TÂM	23/09/2004	Nữ	10A1	
3	PHẠM THÙY DUYÊN	19/08/2004	Nữ	10A1	
4	NGUYỄN NGỌC THƠ	05/05/2004	Nữ	10A1	
5	ĐÀO NGUYỄN UYÊN PHƯƠNG	27/06/2004	Nữ	10A1	
6	TỪ NGUYỄN KHÁNH LINH	29/11/2004	Nữ	10A1	
7	NGUYỄN BẢO LAM	16/02/2004	Nữ	10A10	
8	HÀ HUỖNH ÁNH NGÂN	09/12/2004	Nữ	10A10	
9	NGUYỄN NGỌC MINH THU'	20/09/2004	Nữ	10A10	
10	NGUYỄN NGỌC HỒNG HÀ	08/04/2004	Nữ	10A10	
11	PHẠM NGUYỄN PHƯƠNG NGHI	11/07/2004	Nữ	10A10	
12	TRẦN THỊ THANH TRÂM	05/09/2004	Nữ	10A10	
13	NGUYỄN THỊ HOA LOAN	06/05/2004	Nữ	10A10	
14	NGUYỄN NGỌC MAI PHƯƠNG	07/11/2004	Nữ	10A10	
15	ĐẶNG QUỲNH NHƯ'	14/11/2004	Nữ	10A10	
16	LÊ MINH HUYỀN	15/01/2004	Nữ	10A10	
17	LÝ MÃN NHI	12/11/2004	Nữ	10A10	
18	DƯƠNG THỤY HỒNG ÂN	02/01/2004	Nữ	10A10	
19	NGUYỄN MAI ĐÔNG NGHI	07/10/2004	Nữ	10A11	
20	BÙI MINH NHẬT AN	08/01/2004	Nữ	10A11	
21	NGUYỄN CHÂU NGỌC	25/12/2004	Nữ	10A11	
22	HÀ TRÚC PHƯƠNG	29/12/2004	Nữ	10A11	
23	VƯƠNG BẢO QUYÊN	23/04/2004	Nữ	10A11	
24	LÊ PHẠM NGỌC ANH	03/02/2004	Nữ	10A11	
25	TRƯƠNG NGUYỄN NHẬT QUỲNH	14/10/2004	Nữ	10A11	
26	NGUYỄN THỊ KIM NGÂN	02/02/2004	Nữ	10A11	
27	ĐUỜNG YẾN MY	29/11/2004	Nữ	10A11	
28	NGUYỄN THÚY HIỀN	11/04/2004	Nữ	10A11	
29	NGUYỄN BẢO LINH	04/07/2004	Nữ	10A11	

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
30	TRẦN BẢO NGỌC	09/04/2004	Nữ	10A11	
31	NGUYỄN LINH ĐAN	08/05/2004	Nữ	10A11	
32	NGUYỄN HOÀI MINH HOA	15/05/2004	Nữ	10A11	
33	THIỀU XUÂN NGHI	15/08/2004	Nữ	10A11	
34	NGUYỄN NGỌC HÀ	31/05/2004	Nữ	10A11	
35	ĐINH TRẦN THẢO UYÊN	03/06/2004	Nữ	10A11	
36	LƯU NGUYỄN BẢO TRÂN	24/12/2004	Nữ	10A11	
37	NGUYỄN HOÀNG AN NHIÊN	11/06/2004	Nữ	10A11	
38	BẠCH UYÊN PHƯƠNG	15/07/2004	Nữ	10A12	
39	QUÁCH BĂNG BĂNG	20/12/2004	Nữ	10A12	
40	MAI THANH CHI MAI	08/09/2004	Nữ	10A12	
41	LƯƠNG GIA MÃN	04/02/2004	Nữ	10A12	
42	NGUYỄN TRẦN VÂN TRANG	28/06/2004	Nữ	10A12	
43	NGUYỄN THÙY BẢO VY	03/10/2004	Nữ	10A12	
44	BÙI THỊ NGỌC HOA	16/10/2004	Nữ	10A12	
45	TRẦN HOÀNG PHÚC DUYÊN	17/12/2004	Nữ	10A12	
46	TRẦN GIA HÂN	14/10/2004	Nữ	10A12	
47	TÔ BẢO NGÂN	28/06/2004	Nữ	10A12	
48	NGUYỄN THU TRANG	13/02/2004	Nữ	10A12	
49	NGUYỄN THANH ANH THU'	27/01/2004	Nữ	10A12	
50	PHẠM VŨ MINH ANH	07/06/2004	Nữ	10A12	
51	NGUYỄN TRẦN MINH TUYẾT	29/05/2004	Nữ	10A12	
52	LÊ HOÀNG MINH ANH	02/01/2004	Nữ	10A12	
53	QUANG LAN THANH	03/12/2004	Nữ	10A12	
54	TRẦN CÁT PHƯƠNG	08/12/2004	Nữ	10A12	
55	NGUYỄN HOÀNG MINH PHƯƠNG	05/04/2004	Nữ	10A12	
56	PHẠM NGỌC MINH THU'	22/10/2004	Nữ	10A12	
57	PHẠM HÀ THANH TRANG	25/06/2004	Nữ	10A12	
58	PHẠM NGỌC CÁT TƯỜNG	11/05/2004	Nữ	10A12	
59	NGUYỄN NGỌC KHÁNH NHU'	24/10/2004	Nữ	10A12	
60	NGUYỄN NAM PHƯƠNG	22/11/2004	Nữ	10A12	
61	LƯU KIM LỢI	20/03/2004	Nữ	10A12	

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
62	TĂNG KIM ANH	16/02/2004	Nữ	10A13	
63	LÊ NGỌC BẢO CHÂU	19/10/2004	Nữ	10A13	
64	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG NHI	31/07/2004	Nữ	10A13	
65	TRẦN NGỌC YẾN VY	06/01/2004	Nữ	10A13	
66	NGUYỄN ĐẠI MINH ANH	30/05/2004	Nữ	10A13	
67	NGUYỄN THUY ANH	07/11/2004	Nữ	10A13	
68	QUÁCH TRẦN PHƯƠNG VY	24/10/2004	Nữ	10A13	
69	PHAN THANH XUÂN TRANG	02/01/2004	Nữ	10A13	
70	PHẠM LÊ TƯỜNG LINH	11/01/2004	Nữ	10A13	
71	VŨ NGUYỄN BẢO NGỌC	10/05/2004	Nữ	10A13	
72	TRẦN NGUYỄN ĐOAN TRANG	12/01/2004	Nữ	10A13	
73	NGUYỄN KHÁNH MINH ANH	27/01/2004	Nữ	10A13	
74	VÕ LÊ HẠ TRÚC	03/10/2004	Nữ	10A2	
75	TRẦN NHÃ THU	23/07/2004	Nữ	10A2	
76	TRẦN LÊ LAN THẢO	03/10/2004	Nữ	10A2	
77	TĂNG MỸ BÍCH	04/08/2004	Nữ	10A2	
78	NGUYỄN HOÀNG NGHI	24/08/2004	Nữ	10A2	
79	LÂM YẾN PHƯƠNG	09/05/2004	Nữ	10A2	
80	TRẦN ĐẶNG YẾN PHƯƠNG	08/12/2004	Nữ	10A2	
81	NGUYỄN BẢO THY	11/06/2004	Nữ	10A2	
82	NGUYỄN THỊ NGỌC DUYÊN	17/03/2004	Nữ	10A2	
83	PHAN THỊ NGỌC BÍCH	22/05/2004	Nữ	10A2	
84	NGUYỄN TRẦN MAI THANH	20/02/2004	Nữ	10A2	
85	ĐẶNG THỤY UYÊN NHI	16/04/2004	Nữ	10A2	
86	BÙI DIỄM NGỌC	21/01/2004	Nữ	10A3	
87	TRỊNH MINH ANH	26/01/2004	Nữ	10A3	
88	ĐẶNG NGỌC PHƯƠNG DUNG	05/11/2004	Nữ	10A3	
89	LÊ HÀ QUẾ ANH	18/01/2004	Nữ	10A3	
90	HÀ THỤC KHÁNH LINH	11/01/2004	Nữ	10A3	
91	NGUYỄN HỒNG NGÂN	13/04/2004	Nữ	10A3	
92	LÊ NGUYỄN BẢO TRÂN	04/09/2004	Nữ	10A3	
93	LÊ NGỌC BẢO NHƯ	16/09/2004	Nữ	10A3	

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
94	TRẦN THIÊN KIM	15/11/2004	Nữ	10A3	
95	LÊ NGỌC YẾN NHI	16/11/2004	Nữ	10A3	
96	VÕ YẾN NHI	13/09/2004	Nữ	10A3	
97	PHẠM NGỌC HUỖNH ANH	23/03/2004	Nữ	10A3	
98	LÊ HOÀNG UYÊN	29/12/2004	Nữ	10A3	
99	HỒ MINH PHƯƠNG	09/09/2004	Nữ	10A3	
100	TRƯƠNG HUỖNH THẢO NGUYỄN	20/12/2004	Nữ	10A3	
101	ĐÀO TẤN THÙY LINH	27/01/2004	Nữ	10A3	
102	TRẦN THÁI MỸ LINH	22/03/2004	Nữ	10A4	
103	TRẦN MINH THU'	29/12/2004	Nữ	10A4	
104	TÔ QUẾ MI	29/06/2004	Nữ	10A4	
105	NGUYỄN THÚY HỒNG	07/02/2004	Nữ	10A4	
106	ÔNG KHÁNH VY	23/12/2004	Nữ	10A4	
107	VŨ TRẦN UYÊN CHI	24/02/2004	Nữ	10A4	
108	NGŨ KHÁNH TRINH	31/01/2004	Nữ	10A4	
109	THÁI NGỌC QUỲNH ANH	07/08/2004	Nữ	10A4	
110	PHÓ NGỌC SONG KHUÊ	04/06/2004	Nữ	10A4	
111	LÊ PHẠM KHÁNH LINH	23/06/2004	Nữ	10A4	
112	TRẦN THANH HUỖNH MAI	17/12/2004	Nữ	10A4	
113	PHẠM LÊ QUỲNH NHƯ'	03/11/2004	Nữ	10A4	
114	NGUYỄN THỊ NGỌC TRINH	24/04/2004	Nữ	10A4	
115	VŨ ĐÌNH MAI HÂN	25/04/2004	Nữ	10A4	
116	TRẦN XUYẾN CHI	18/07/2004	Nữ	10A4	
117	LƯƠNG NGỌC TIÊN	16/04/2004	Nữ	10A4	
118	NGUYỄN HẢI UYÊN NHI	02/09/2004	Nữ	10A4	
119	TỔNG HOÀNG THANH TÂM	21/12/2004	Nữ	10A4	
120	HUỖNH THỰC QUYÊN	11/10/2004	Nữ	10A5	
121	VÕ HƯƠNG QUỲNH ANH	21/10/2004	Nữ	10A5	
122	NGUYỄN TRẦN BẢO NHƯ'	27/09/2004	Nữ	10A5	
123	LÊ BẢO TRÂN	06/02/2004	Nữ	10A5	
124	LÊ HOÀNG ANH	08/07/2004	Nữ	10A5	
125	NGUYỄN HUỖNH KHÁNH TIÊN	31/03/2004	Nữ	10A5	

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
126	NGUYỄN HỒ BẢO THY	29/04/2004	Nữ	10A5	
127	PHẠM MINH ANH	14/05/2004	Nữ	10A5	
128	NGUYỄN VŨ NHẬT VY	09/01/2004	Nữ	10A6	
129	TRẦN THANH AN	22/02/2004	Nữ	10A6	
130	PHAN HỒNG THẢO NGUYỄN	07/05/2004	Nữ	10A6	
131	PHẠM BÍCH PHƯƠNG	05/04/2004	Nữ	10A6	
132	THẠCH MINH THẢO	07/06/2004	Nữ	10A6	
133	LÂM PHƯƠNG VY	17/02/2004	Nữ	10A6	
134	VĂN NGUYỄN LINH ĐAN	28/01/2004	Nữ	10A6	
135	NGUYỄN VÕ HÀ GIANG	25/11/2004	Nữ	10A6	
136	HUỲNH NHẤT KHÁNH ĐOAN	02/04/2004	Nữ	10A6	
137	NGUYỄN PHƯƠNG ANH	26/12/2004	Nữ	10A7	
138	VÕ LƯƠNG KHÁNH LINH	10/08/2004	Nữ	10A7	
139	TRẦN HƯƠNG ANH	28/09/2004	Nữ	10A7	
140	BÙI HỒNG HẢI YẾN	06/02/2004	Nữ	10A7	
141	NGÔ MAI PHƯƠNG UYÊN	18/07/2004	Nữ	10A7	
142	TRẦN THÁI GIA HÂN	12/08/2004	Nữ	10A7	
143	NGUYỄN THỊ KIM LIÊN	25/07/2004	Nữ	10A8	
144	HỒ HOÀNG ĐAN THANH	15/01/2004	Nữ	10A8	
145	LÂM ÁI TRÂN	18/02/2004	Nữ	10A8	
146	LÊ BẢO TRÂM	20/02/2004	Nữ	10A8	
147	NGUYỄN MINH TÚ	06/09/2004	Nữ	10A8	
148	HOÀNG NGỌC PHƯƠNG	11/02/2004	Nữ	10A8	
149	ĐẶNG NGỌC THẢO NGUYỄN	10/09/2004	Nữ	10A8	
150	VÕ NGỌC KIM NGÂN	14/09/2004	Nữ	10A8	
151	TRẦN KHÁNH NGÂN	22/02/2004	Nữ	10A9	
152	PHẠM THANH THẢO	25/12/2004	Nữ	10A9	
153	LÊ THỊ XUÂN HIỀN	07/12/2004	Nữ	10A9	
154	NGUYỄN LÊ MINH ANH	31/05/2004	Nữ	10A9	
155	NGUYỄN TRÚC QUỲNH	15/10/2004	Nữ	10A9	
156	CAO MỸ TÂM	09/06/2004	Nữ	10A9	
157	GIANG LỆ ÂN	25/03/2004	Nữ	10A9	

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
158	HÀU THANH VÂN	07/06/2004	Nữ	10A9	
159	QUÁCH SOPHIE MAI ANH	23/02/2004	Nữ	10P01	
160	TRẦN ĐÌNH ĐÌNH	17/01/2004	Nữ	10P01	
161	TRỊNH THỊ THANH NGÂN	12/06/2004	Nữ	10P01	
162	NGUYỄN MINH TÚ	19/01/2004	Nữ	10P01	
163	PHẠM NHƯ THANH VY	17/03/2004	Nữ	10P01	
164	LÊ HUỲNH TRÂM ANH	17/09/2004	Nữ	10P01	
165	LÊ NGỌC MỸ ANH	09/10/2004	Nữ	10P01	
166	NGUYỄN MINH CHÂU	04/08/2004	Nữ	10P01	
167	NGUYỄN NGỌC MAI THANH	24/11/2004	Nữ	10P01	
168	TRẦN NGUYỄN THANH TRÚC	21/02/2004	Nữ	10P01	
169	HUỲNH NGỌC ÂN	05/11/2004	Nữ	10P01	
170	TRẦN NHƯ ANH	12/05/2004	Nữ	10P01	
171	TRẦN NGỌC LỢI	08/01/2004	Nữ	10P01	
172	TRẦN THỊ KIM QUÝ	26/06/2004	Nữ	10P01	
173	NGUYỄN NGỌC BẢO HÀ ANH THUY	21/03/2004	Nữ	10P01	
174	LÊ MỸ UYÊN	02/04/2004	Nữ	10P01	
175	LẠI UYÊN NGHI	21/04/2004	Nữ	10P01	
176	ĐẶNG MINH NGỌC	17/04/2004	Nữ	10P01	
177	HUỲNH VŨ KHÁNH AN	13/04/2004	Nữ	10P02	
178	NGUYỄN PHÚC NHƯ HẢI	11/08/2004	Nữ	10P02	
179	ĐẶNG UYÊN PHƯƠNG	13/10/2004	Nữ	10P02	
180	LÊ NHẬT KHÁNH LINH	28/06/2004	Nữ	10P02	
181	NGUYỄN NGỌC ÁNH LINH	04/01/2004	Nữ	10P02	
182	NGUYỄN HUỲNH MAI	02/09/2004	Nữ	10P02	
183	LÊ VÂN QUỲNH	29/09/2004	Nữ	10P02	
184	HUỲNH NGUYỄN MINH THU	29/09/2004	Nữ	10P02	
185	NGÔ HỒ TRÚC ĐAN	21/12/2004	Nữ	10P02	
186	NGUYỄN NGỌC THẢO NHI	17/12/2004	Nữ	10P02	
187	NGUYỄN NGỌC UYÊN PHƯƠNG	02/10/2004	Nữ	10P02	
188	ĐỖ HUỲNH MỸ TÂM	26/08/2004	Nữ	10P02	

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
189	NGUYỄN PHẠM THANH THU	27/09/2004	Nữ	10P02	
190	NGUYỄN MINH THÙY	10/12/2004	Nữ	10P02	

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 7 năm 2019
HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Nguyệt Lệ

Nguyễn Thị Hồng Chương